



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Bến Tre*

Số 43

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

16-03-2021	Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	2
16-03-2021	Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND về việc quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	9

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2021/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 16 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định nhân viên thú y xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định đối với nhân viên thú y xã phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 620/TTr-SNN ngày 10 tháng 3 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và thay thế Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nhân viên thú y xã, phường, thị trấn và cộng tác viên thú y./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về việc bố trí, cho thôi giữ nhiệm vụ và nhiệm vụ, quyền lợi của nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là nhân viên thú y xã).

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với nhân viên thú y xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Nhân viên thú y xã là nhân viên kỹ thuật chuyên môn về chăn nuôi, thú y có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện các công tác có liên quan về chăn nuôi, thú y (bao gồm thú y thủy sản) trong phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

### **Chương II VỀ TIÊU CHUẨN, VIỆC BỐ TRÍ, CHO THÔI GIỮ NHIỆM VỤ, VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN LỢI CỦA NHÂN VIÊN THÚ Y XÃ**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn nhân viên thú y xã**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

#### **Điều 4. Bố trí, cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã**

##### **1. Bố trí nhân viên thú y xã**

Mỗi đơn vị xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre được bố trí một nhân viên thú y để thực hiện nhiệm vụ về chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Việc bố trí thực hiện theo quy trình sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu nhân sự về Trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện/thành phố hoặc liên huyện (gọi tắt là Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện) để xem xét, có ý kiến thống nhất bằng văn bản;

b) Trên cơ sở văn bản phản hồi của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân huyện/thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) về nhân sự.

c) Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định bố trí nhân viên phụ trách chăn nuôi, thú y trên địa bàn (đính kèm mẫu quyết định), đồng thời có văn bản báo cáo về Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

## 2. Cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xin chủ trương xem xét cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã có 02 năm liên tiếp được nhận xét, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã (đính kèm mẫu quyết định) đồng thời báo cáo bằng văn bản về Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

c) Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo việc bố trí, sử dụng, cho thôi giữ nhiệm vụ nhân viên thú y xã về Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi quản lý chung.

## **Điều 5. Quản lý nhân viên thú y xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan trực tiếp quản lý nhân viên thú y xã trên địa bàn quản lý.

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý và trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ có liên quan về chăn nuôi, thú y đối với nhân viên thú y xã trên địa bàn quản lý.

3. Hàng năm, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nhận xét, đánh giá quá trình công tác của nhân viên thú y xã và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có ý kiến.

## **Điều 6. Nhiệm vụ nhân viên thú y xã**

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Mục II, Phần II của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã.

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trong phạm vi xã, phường, thị trấn theo phân công của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện.

## **Điều 7. Quyền lợi của nhân viên thú y xã**

1. Nhân viên thú y xã được hưởng chế độ phụ cấp, cấp bảo hiểm y tế và các chế độ thanh toán khác theo quy định.
2. Tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y do Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp trên tổ chức.
3. Được biểu dương khen thưởng theo quy định.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện quyết định này.
2. Giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì, chỉ đạo Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau:
  - a) Tổ chức bố trí nhân sự, nhận xét, đánh giá hàng năm, thôi giữ nhiệm vụ và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên thú y xã.
  - b) Phân công nhân viên thú y xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm trong phạm vi xã, phường, thị trấn.
3. Theo dõi tình hình thực hiện và tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung các vấn đề phát sinh (nếu có).

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Sở Nội vụ**

1. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ phụ cấp, bảo hiểm y tế cho nhân viên thú y xã theo quy định.
2. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy nhân viên thú y xã.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác xây dựng nguồn chi phụ cấp hàng tháng, năm; bảo hiểm y tế và các chế độ khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước về nhân viên thú y xã.
2. Chỉ đạo các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Lao động - Thương binh và xã hội và đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi việc tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với nhân viên thú y xã trên địa bàn quản lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND ..... , ngày .... tháng .... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ trí nhân viên thú y xã**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Căn cứ Quyết định số...../2021/QĐ-UBND ngày ... tháng ....năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định về nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Căn cứ Công văn số..... /..... ngày ... tháng ....năm..... của Ủy ban nhân dân ..... về việc cho chủ trương bổ trí nhân viên thú y xã.*

*Theo đề nghị của..... công chức Văn phòng - thống kê (phụ trách nội vụ, thống kê) xã/phường/thị trấn.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ trí Ông/bà..... , sinh năm....., trình độ chuyên môn: ..... phụ trách công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn xã/phường/thị trấn..... kể từ ngày.....tháng.....năm.....

**Điều 2.** Ông/bà.....được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức tiền lương cơ sở của Nhà nước, được cấp bảo hiểm y tế và hưởng các chế độ thanh toán khác theo quy định.

**Điều 3.** Các.....; Bộ phận có liên quan và Ông/bà.....chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (để biết);
- Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y huyện (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND ..... , ngày .... tháng .... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho thôi giữ nhiệm vụ**  
**đối với nhân viên thú y xã**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Căn cứ Quyết định số..... /2021/QĐ-UBND ngày ..... tháng ....năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định về nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Căn cứ Công văn số..... /..... ngày ... tháng ....năm.... của Ủy ban nhân dân huyện ..... về cho chủ trương cho thôi giữ nhiệm vụ đối với nhân viên thú y xã;*

*Theo đề nghị của..... công chức Văn phòng – thống kê (phụ trách nội vụ, thống kê) xã/phường/thị trấn.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho Ông/bà....., sinh năm..... nhân viên thú y xã/phường/thị trấn.....thôi giữ nhiệm vụ kể từ ngày....tháng....năm....

Lý do: .....

**Điều 2.** Ông/bà.....có trách nhiệm bàn giao tất cả các công việc, nhiệm vụ và các trang thiết bị phục vụ trong quá trình công tác lại cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn .....theo quy định.

**Điều 3.** Các.....; Bộ phận có liên quan và ông/bà.....chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (để biết);
- Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y huyện (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2021/QĐ-UBND

*Bến Tre, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải  
trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 521/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 3 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Quy định chung**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định đăng ký trụ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre có sử dụng xe trung chuyển hành khách để tổ chức đón, trả khách đến bến xe hoặc điểm đón, trả khách theo tuyến cố định.

#### **Điều 2. Quy định sử dụng xe trung chuyển hành khách**

1. Xe trung chuyển phải đáp ứng các quy định tại khoản 9 Điều 3, khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2. Niên hạn được tính theo quy định về niên hạn của xe ô tô chở người quy

định tại Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người.

3. Phải niêm yết ở mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

### **Điều 3. Phạm vi hoạt động và thời gian hoạt động**

1. Phạm vi hoạt động: Xe trung chuyển hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định được trung chuyển hành khách trên các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian hoạt động: Được phép hoạt động trung chuyển hành khách trên địa bàn 24/24 giờ, nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời gian đi và đến theo phương án, biểu đồ hoạt động của phương tiện vận tải tuyến cố định mà đơn vị đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến và niêm yết tại bến xe.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Giao thông vận tải**

- Tổ chức quản lý và cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” cho các xe hoạt động vận tải trung chuyển hành khách của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Phối hợp Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý những vi phạm liên quan đến quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

#### **2. Công an tỉnh**

- Tổ chức kiểm tra và xử lý những vi phạm có liên quan đến quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Kết nối, chia sẻ thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đến Sở Giao thông vận tải để phối hợp quản lý.

#### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về công tác quản lý việc sử dụng xe trung chuyển hành khách và phạm vi, thời gian hoạt động xe trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Giao thông vận tải tăng cường công tác quản lý hoạt động xe trung chuyển hành khách thuộc địa bàn quản lý.

#### **4. Các đơn vị kinh doanh vận tải khách tuyến cố định**

- Tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Quyết định này;

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị theo quy định.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định có sử dụng xe trung chuyển hành khách chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 3 năm 2021./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: [congbaobentre@bentre.gov.vn](mailto:congbaobentre@bentre.gov.vn);

Website: [congbao.bentre.gov.vn](http://congbao.bentre.gov.vn)